

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **268/2021/HS-ST**
Ngày 16/9/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Đức

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Trung và ông Đỗ Văn Dục.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà H' Mi Chan Niê - Kiểm sát viên.

Ngày 16/9/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 241/2021/TLST-HS ngày 13/8/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 259/2021/QĐXXST-HS ngày 25/8/2021 và thông báo chuyển lịch xét xử, thông báo mở phiên tòa, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Viết Th1** (tên gọi khác: Đ); giới tính: Nam; sinh ngày 20/10/1989; tại tỉnh: Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Số X đường A, thôn Y, xã Th, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; nghề nghiệp: Làm cửa sắt; trình độ học vấn: 9/12;

Con ông Lê N, sinh năm 1953 và con bà Hồ Thị L, sinh năm 1953, hiện trú tại: Số X đường A, thôn Y, xã Th, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Gia đình bị cáo có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ 3 trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/01/2021 đến ngày 27/01/2021 thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt.

2. Họ và tên: **Lê Viết Tr** (tên gọi khác: Đ); giới tính: Nam; sinh ngày 23/12/1987; tại tỉnh: Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Thôn Y, xã Th, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 6/12;

Con ông Lê N, sinh năm 1953 và con bà Hồ Thị L, sinh năm 1953, hiện trú tại: Số X đường A, thôn Y, xã Th, thành phố B. Bị cáo có vợ là Trần Thị Ánh

Ng, sinh năm 1989, có 02 con lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2011, hiện trú tại: thôn Y, xã Th, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt.

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Ngọc Th2 - Có đơn xin xét xử vắng mặt

Địa chỉ: Số Z đường T, phường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Đặng Thị T - Có đơn xin xét xử vắng mặt

Địa chỉ: Số M Buôn J, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Bà Trần Thị B - Có đơn xin xét xử vắng mặt

Địa chỉ: Thôn Y, xã Th, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

3. Bà Nguyễn Thị L - Có đơn xin xét xử vắng mặt

Địa chỉ: Buôn J, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

4. Bà Trần Thị Ánh Ng - Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn Y, xã Th, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

*** Vụ án thứ nhất:**

Lê Viết Th1 là đối tượng nghiện ma túy đá và Heroine. Khoảng tháng 01/2020, qua mạng xã hội Facebook Th1 biết nam thanh niên có nick Facebook “Hát Cùn (Bán cần sa)” ở thành phố Hồ Chí Minh có bán hạt giống cây Cần sa nên Th1 đã liên lạc để mua về trồng trong các chậu cây ở nhà, địa chỉ Số X đường A, thôn Y, xã Th, thành phố B thì người này đồng ý bán giá 1.200.000 đồng và gửi về thành phố Buôn Ma Thuột qua bưu điện cho Th1. Sau khi nhận hạt giống, Th1 trồng lần đầu được khoảng 10 cây cho gà ăn. Sau đó, có người hỏi mua và biết cây Cần sa là ma túy nên Th1 đã nảy sinh ý định trồng thêm để bán kiếm lời. Khách có nhu cầu mua sẽ liên lạc với Th1 qua số điện thoại 0335.76.52.34 gắn trên chiếc điện thoại hiệu Iphone hoặc đến trực tiếp tại nhà gặp Th1. Lần tiếp theo Th1 trồng khoảng 100 hạt Cần sa thu được khoảng 90 cây. Tháng 12/2020, 01 người tên Cường (không rõ lai lịch) ở khu vực xã Hòa Thắng có số điện thoại 0389.85.39.11 liên lạc với Th1 mua 02 cây Cần sa Th1 bán giá 400.000 đồng (200.000 đồng/cây). Sau đó tiếp tục bán cho 01 người tên Hải ở khu vực xã Hòa Đông 02 cây Cần sa giá 400.000 đồng; bán cho 01 người tên Độ (không rõ lai lịch) ở khu vực xã Hòa Thuận 01 cành cây Cần sa giá 100.000 đồng. Khoảng tháng 01/2021, Th1 tiếp tục gieo khoảng 120 hạt cần sa (không rõ số lượng mọc thành cây) thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột kiểm tra, phát hiện bắt quả tang thu giữ 112 cây cần sa

Th1 trồng trong các chậu hoa sau vườn nhà, trên mái tôn nhà bếp và đã được niêm phong theo quy định pháp luật.

*** Vụ án thứ hai:**

Lê Viết Tr và Lê Viết Th1 là hai anh em ruột đều là đối tượng nghiện ma túy, đang giai đoạn điều trị cai nghiện ma túy dưới hình thức uống thuốc Methadone tại Trung tâm phòng chống HIV/AIDS (gọi là Trung tâm) tại số 46 Hoàng Diệu, phường Thắng Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột. Sáng ngày 09/8/2020, Tr điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave BKS 47B2-405.69 một mình từ xã Hòa Thuận, thành phố Buôn Ma Thuột đến Trung tâm để uống thuốc. Sau khi uống xong Tr điều khiển xe đi về, khi đến trước kho cà phê của Công ty TNHH H, địa chỉ số Z đường T, phường L, thành phố B do ông Nguyễn Ngọc Th2 là giám đốc thì Tr dừng lại. Thấy cửa kho mở không có người trông coi, Tr đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Tr vào trong kho lấy trộm 01 bao xác rắn màu xanh là cà phê nhân xô loại Robusta, khối lượng 60kg rồi chở đến tiệm tạp hóa địa chỉ số M Buôn J, xã E, thành phố B của bà Đặng Thị T bán với giá 1.600.000 đồng rồi tiêu xài cá nhân hết.

Tiếp đến, ngày 12/8/2020, như thường lệ Tr đến Trung tâm để uống thuốc. Sau khi uống xong Tr điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave BKS 47B2-405.69 đi về, khi đến trước kho cà phê của Công ty TNHH H, thấy cửa kho mở không có người trông coi nên Tr tiếp tục vào lấy trộm 01 bao xác rắn màu xanh là cà phê nhân xô loại Arabica, khối lượng 60kg, tiếp tục chở đến tiệm tạp hóa bán cho bà Đặng Thị T với giá 1.600.000 đồng rồi tiêu xài cá nhân hết.

Sáng ngày 13/8/2020, Tr điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave BKS 47B2-405.69 chở Th1 cùng đến Trung tâm để uống thuốc. Sau khi uống xong cả hai điều khiển xe đi về. Khi đến trước kho cà phê của Công ty TNHH H, thấy cửa kho mở không có người trông coi nên Tr nói Th1 dừng xe lại. Tr một mình vào trong lấy trộm 01 bao xác rắn màu xanh là cà phê nhân xô loại Arabica, khối lượng 60kg rồi nói Th1 điều khiển xe chở đi. Khi đến khu vực vòng xoay đường 10/3 với Hà Huy Tập, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, Tr nói Th1 dừng xe đứng đợi còn Tr một mình điều khiển xe tiếp tục chở đến tiệm tạp hóa bán cho bà T với giá 1.600.000 đồng rồi quay lại chỗ Th1 đang đợi. Tại đây Tr nói cho Th1 biết vừa bán bao cà phê lấy trộm được, đồng thời đưa cho Th1 số tiền 700.000 đồng, còn Tr 900.000 đồng rồi cùng chở nhau về nhà và tiêu xài hết số tiền trên.

Căn cứ đơn trình báo của ông Nguyễn Ngọc Th2, Cơ quan điều tra đã triệu tập Lê Viết Tr, Lê Viết Th1 làm việc. Quá trình điều tra, đã xác định đối với số cà phê mà Tr đã bán cho bà T, vào ngày 13/8/2020 và 15/8/2020, bà T đã bán lại cho bà Trần Thị B khối lượng 173,4 kg với tổng số tiền 5.750.000 đồng; Bán cho bà Nguyễn Thị L khối lượng 6,6kg với số tiền 200.000 đồng.

Ngày 16/8/2020, bà B đã giao nộp lại 173,4 kg cà phê nhân xô cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột. Còn đối với 6,6kg bà L do đã sử dụng hết nên không thu hồi được.

Tại Kết luận giám định số 122/GĐMT-PC09 ngày 26/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Đắk Lắk đã kết luận: 112 cây thảo mộc còn tươi đựng trong 01 thùng carton được niêm phong gửi giám định là ma túy có khối lượng 11kg, loại Cần sa. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 4,6kg cây thảo mộc và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu.

Tại Kết luận định giá tài sản số 02/LKĐG ngày 12/01/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự, kết luận:

53,4kg cà phê nhân xô Robusta chưa qua kiểm định, thời điểm định giá ngày 09/8/2020, trị giá 1.735.500 đồng.

60kg cà phê nhân xô Arabica chưa qua kiểm định, thời điểm định giá ngày 12/8/2020, trị giá 2.220.000 đồng.

60 cà phê nhân xô Arabica chưa qua kiểm định, thời điểm định giá ngày 13/8/2020, trị giá 2.220.000 đồng.

6,6kg cà phê nhân xô Robusta chưa qua kiểm định (tài sản chưa thu hồi được), thời điểm định giá ngày 09/8/2020 trị giá, 215.160 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là: 6.390.660 đồng.

Cáo trạng số: 274/CT-VKS ngày 13/8/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Lê Viết Th1 về tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b, k khoản 2 Điều 251 và tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Truy tố bị cáo Lê Viết Tr về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột đã luận tội, phân tích, chứng minh các tình tiết liên quan đến hành vi phạm tội, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Lê Viết Th1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Áp dụng điểm b, k khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt: Lê Viết Th1 từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

- Tuyên bố bị cáo Lê Viết Th1 phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”;

Áp dụng điểm khoản 1 Điều 323; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt: Lê Viết Th1 từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt tù có thời hạn của bị cáo Lê Viết Th1 là: từ 08 năm đến 08 năm 09 tháng tù.

- Tuyên bố bị cáo Lê Viết Tr phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng điểm khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Xử phạt: Lê Viết Tr từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 46, 47, 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 589 Bộ luật dân sự.

Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 4,6kg cây thảo mộc còn lại sau giám định trong gói niêm phong số 122/GĐMT-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk và 112 chậu trồng cây các loại là tang vật của vụ án;

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone kèm sim 0335.76.52.34 là công cụ phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

Truy thu số tiền 900.000 đồng bị cáo Lê Viết Th1 thu lợi từ việc bán cây Cần sa cho Cường, Hải, Độ.

Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 173,4 kg cà phê nhân xô, trong đó 53,4kg cà phê nhân xô Robusta và 120kg cà phê nhân xô Arabica cho ông Nguyễn Ngọc Th2. Đối với 6,6 kg cà phê nhân xô Robusta còn lại không thu hồi được ông Th2 không yêu cầu nên không đề cập xem xét giải quyết.

Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave BKS 47B2-405.69 cho chị Trần Thị Ánh Ng và tịch thu ½ trị giá xe tương đương số tiền 5.950.000 đồng mà chị Ng đã nộp.

Về phần dân sự của vụ án: Buộc bị cáo Lê Viết Th1, Lê Viết Tr có trách nhiệm bồi thường cho bà Đặng Thị T tổng số tiền 4.800.000 đồng chia theo phần: Bị cáo Th1 bồi thường số tiền 700.000 đồng; bị cáo Tr bồi thường số tiền 4.100.000 đồng.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì thêm, chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình thực hiện các quyết định điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Viết Th1 khai nhận: Khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 18/01/2021, tại địa chỉ số X đường A, thôn Y, xã Th, thành phố B, lực lượng Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột phát hiện bắt quả tang Lê Viết Th1 có hành vi trồng trái phép ma túy loại Cần sa mục đích để bán kiếm lời, thu giữ 112 cây Cần sa tươi được trồng trong các chậu cây phía sau vườn nhà và trên mái tôn nhà bếp, có khối lượng 11kg. Bị cáo Lê Viết Th1 biết cây Cần sa là

ma túy và trong thời gian tháng 12/2020 đến trước ngày bị bắt quả tang, Th1 đã bán trót lọt cho 03 người thanh niên tên Cường, Hải, Độ (không rõ lai lịch) thu lợi bất chính số tiền 900.000 đồng.

Bị cáo Lê Viết Tr khai nhận: Vào các ngày 09/8/2020, ngày 12/8/2020 và ngày 13/8/2020, Lê Viết Tr đã có hành vi lén lút trộm cắp của ông Nguyễn Ngọc Th2 tại địa chỉ số Z đường T, phường L, thành phố B số lượng cà phê lần lượt là 60kg cà phê nhân xô Robusta, 60kg + 60kg cà phê nhân xô Arabica, tổng giá trị tài sản định sau đó được định giá là 6.390.660 đồng. Sau khi phát hiện mất tài sản, ông Nguyễn Ngọc Th2 làm đơn trình báo và Cơ quan điều tra đã phát hiện, xử lý.

Ngoài ra, bị cáo Lê Viết Th1 khai nhận: Vào ngày 13/8/2020, Lê Viết Th1 có hành vi cùng tiêu thụ tài sản (số tiền 700.000 đồng) do bị cáo Lê Viết Tr trộm cắp 60kg cà phê Arabica của ông Nguyễn Ngọc Th2 đi bán được 1.600.000 đồng (giá trị tài sản sau đó được định giá là 2.220.000 đồng) về cho Th1 tiêu xài cá nhân.

Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của người bị hại, người liên quan, cùng các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuật tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Viết Tr về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và truy tố bị cáo Lê Viết Th1 về tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b, k khoản 2 Điều 251 và tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Qua đó có đủ căn cứ kết luận:

- Bị cáo Lê Viết Th1 có hành vi mua bán trái phép chất ma túy là trồng trái phép Cần sa (một loại ma túy) với mục đích để bán kiếm lời, với số lượng 112 cây Cần sa, có khối lượng 11kg; Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, k khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...b) Phạm tội 02 lần trở lên

...k) Lá cây côca; lá khát (lá cây Catha edulis); lá, rễ, thân, cành, hoa, quả của cây cần sa hoặc bộ phận của cây khác có chứa chất ma túy do Chính phủ quy định có khối lượng từ 10 kilôgam đến dưới 25 kilôgam;”

- Bị cáo Lê Viết Tr có hành vi trộm cắp tài sản của ông Nguyễn Ngọc Th2, với số lượng 60kg cà phê nhân xô Robusta và 120kg cà phê nhân xô Arabica, tổng giá trị tài sản là 6.390.660 đồng; Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

- Bị cáo Lê Viết Th1 có hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là sử dụng số tiền 700.000 đồng (do bị cáo Lê Viết Tr trộm cắp 60kg cà phê Aribeca của ông Nguyễn Ngọc Th2 đi bán được 1.600.000 đồng); Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Điều 323 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3] Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm và làm mất ổn định trị an xã hội. Bị cáo Th1 nhận thức được rằng, cây Cần sa là chất ma túy, đó là loại độc được gây nghiện nên Nhà nước độc quyền quản lý và nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt và sử dụng trái phép. Song do lối sống không lành mạnh, ý thức coi thường pháp luật, bị cáo Th1 đã có hành vi bán trái phép chất ma túy là trồng cây cần sa với mục đích bán lại để kiếm lời.

Đối với bị cáo Tr nhận thức được rằng tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, không ai được xâm phạm. Tuy nhiên xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật, tham lam tư lợi, bản tính lười lao động, bị cáo Tr đã nhiều lần cố ý thực hiện hành vi phạm tội nhằm chiếm đoạt tài sản để bán lấy tiền tiêu xài.

Ngoài ra đối với bị cáo Th1 biết được việc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện hành vi tiêu thụ tài sản do bị cáo Tr phạm tội trộm cắp mà có sau đó bán lấy tiền chia cho Th1 tiêu xài.

Vì vậy HĐXX xét thấy cần thiết áp dụng mức hình phạt nghiêm minh tương ứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra và cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục riêng đồng thời răn đe, phòng ngừa chung trong đời sống xã hội về loại tội phạm này.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Tr bị áp dụng tình tiết phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS;

- Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; Bị cáo Lê Viết Th1 được áp dụng thêm tình tiết tự thú quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 BLHS đối với tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và áp dụng tình tiết phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm h, i khoản 1 Điều 51 BLHS đối với tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; Bị cáo Lê Viết

Tr được áp dụng thêm tình tiết phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, quy định tại điểm h khoản 1, Điều 51 BLHS. HĐXX cần xem xét, áp dụng cho các bị cáo trong khi lượng hình, để giảm nhẹ một phần hình phạt, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[5] Về các biện pháp tư pháp:

[5.1] Về xử lý vật chứng:

Đối với 4,6kg cây thảo mộc còn lại sau giám định trong gói niêm phong số 122/GĐMT-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk và 112 chậu trồng cây các loại là tang vật của vụ án cần tịch thu tiêu hủy;

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone kèm sim 0335.76.52.34 là công cụ phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước;

Đối với số tiền 900.000 đồng bị cáo Lê Viết Th1 thu lợi bất chính từ việc bán cây Cà sa cho Cường, Hải, Độ nên cần truy thu sung công quỹ nhà nước;

Đối với 173,4 kg cà phê nhân xô, trong đó 53,4kg cà phê nhân xô Robusta và 120kg cà phê nhân xô Arabica của ông Nguyễn Ngọc Th2. Ngày 15/3/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho ông Th2 nhận quản lý, sử dụng là phù hợp nên cần chấp nhận. Đối với 6,6 kg cà phê nhân xô Robusta còn lại không thu hồi được ông Th2 không yêu cầu nên không đề cập xem xét giải quyết.

Đối với chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave biển kiểm soát 47B2-405.69 mà Lê Viết Tr sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra, đã xác định đây là tài sản chung của vợ chồng trong kỳ hôn nhân với chị Trần Thị Ánh Ng, sinh năm 1989. Tại Kết luận định giá tài sản số 227/KLĐG ngày 30/10/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, biển số 47B2-405.69 màu sơn xanh đen bạc, số máy JC39E0639439, số khung 3908HY663156 (đã qua sử dụng) trị giá 11.900.000 đồng. Quá trình điều tra, đã xác định chị Ng không biết việc bị cáo Tr sử dụng phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội, vì vậy cần tịch thu ½ trị giá xe. Ngày 03/9/2020, chị Ng đã nộp lại số tiền 5.950.000 đồng để đảm bảo việc thi hành án. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe cho đồng sở hữu hợp pháp và tiếp tục tạm giữ số tiền trên để tịch thu sung công quỹ Nhà nước là phù hợp.

[5.2] Về phần dân sự: Bị cáo Lê Viết Th1 chưa trả lại tổng số tiền bán cà phê là 4.800.000 đồng cho bà Đặng Thị T, do đó cần buộc các bị cáo có nhiệm vụ liên đới bồi thường cho bà T, cụ thể chia theo phần: bị cáo Th1 bồi thường số tiền 700.000 đồng; bị cáo Tr bồi thường số tiền 4.100.000 đồng.

[6] Đối với các hành vi và đối tượng khác liên quan trong vụ án:

Đối với bà B là người đã mua 173,4 kg cà phê nhân xô từ bà T tổng số tiền 5.750.000 đồng, bà L mua 6,6 kg cà phê nhân xô với giá 200.000 đồng. Các bên đã trao trả tiền cho nhau và không có yêu cầu gì khác nên không đề cập xem xét

giải quyết và không biết tài sản trên do trộm cắp có được nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý hình sự là phù hợp.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị can Lê Viết Th1, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo là phù hợp.

Đối với nguồn ma túy, bị cáo Lê Viết Th1 khai mua của một người có nick Facebook “Hắt cùn” và những người mua cây Cần sa của Th1 gồm Cường, Hải, Độ. Cơ quan cảnh sát điều tra chưa xác minh được lai lịch của đối tượng nên tách hành vi này ra khỏi vụ án tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

[7] Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135 BLTTHS; Áp dụng khoản 1 Điều 21 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Lê Viết Th1, Lê Viết Tr mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST + 300.000 đồng án phí DSST.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 251; khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố:

- Bị cáo Lê Viết Th1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Bị cáo Lê Viết Tr phạm tội “Trộm cắp tài sản”

1. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm b, k khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Lê Viết Th1 07 năm 09 tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

- Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Lê Viết Th1 09 tháng tù, về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt tù có thời hạn của bị cáo Lê Viết Th1 là: 08 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án, khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 18/01/2021 đến ngày 27/01/2021.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: **Lê Viết Tr 12 tháng tù, về tội: “Trộm cắp tài sản”**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 46, 47, 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 589 Bộ luật dân sự;

2.1. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 4,6kg cây thảo mộc còn lại sau giám định trong gói niêm phong số 122/GĐMT-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk và 112 chậu trồng cây các loại là tang vật của vụ án;

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone kèm sim 0335.76.52.34, là công cụ phương tiện bị cáo Lê Viết Th1 sử dụng vào việc phạm tội;

- Tịch thu số tiền 5.950.000 đồng do chị Trần Thị Ánh Ng nộp (tương đương ½ trị giá chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave biển kiểm soát 47B2-405.69 mà Lê Viết Tr sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội).

(Các vật chứng, tài sản có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13/9/2021 giữa Công an Tp. Buôn Ma Thuột và Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Buôn Ma Thuột).

- Truy thu của bị cáo Lê Viết Th1 số tiền 900.000 đồng (thu lợi bất chính).

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP. Buôn Ma Thuột ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave biển kiểm soát 47B2-405.69 cho chị Trần Thị Ánh Ng là đồng sở hữu nhận quản lý, sử dụng.

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP. Buôn Ma Thuột ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 173,4 kg cà phê nhân xô, trong đó 53,4kg cà phê nhân xô Robusta và 120kg cà phê nhân xô Arabica cho ông Nguyễn Ngọc Th2 nhận quản lý, sử dụng.

2.2. Về trách nhiệm dân sự:

- Buộc bị cáo Lê Viết Tr có trách nhiệm bồi thường cho bà Đặng Thị T tổng số tiền 4.100.000 đồng;

- Buộc bị cáo Lê Viết Th1 có trách nhiệm bồi thường cho bà Đặng Thị T số tiền 700.000 đồng.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 BLTTHS; Áp dụng khoản 1 Điều 21 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

- Bị cáo Lê Viết Th1 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Bị cáo Lê Viết Tr phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm

Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Đương

sự vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I-TANDTC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp. Buôn Ma Thuột;
- Phòng HSNV CA tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo; Đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký, đóng dấu)

VŨ VĂN ĐỨC